

**BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC  
NĂM HỌC 2024-2025**

**I. Thời gian:** 16 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 5 năm 2025

**II. Địa điểm:** Tại văn phòng trường Tiểu học Hải Tây

**III. Thành phần tham dự :**

- **Đại diện nhà trường có :**

- + Bà: Trần Thị Lụa                      Chức vụ: Hiệu trưởng  
+ Ông: Nguyễn Văn Tuấn              Chức vụ : Phó hiệu trưởng

- **Đại diện tổ chuyên môn có:**

- + Ông (bà): Nguyễn Văn Tuấn.... - Chức vụ :...Lãnh đạo...tổ 2+3.

- **Hai giáo viên chủ nhiệm lớp :**

1. Ông (bà) : Nguyễn Thị Thuý Nga - GVCN lớp 2B. năm học 2024-2025  
2. Ông (bà):..... - GV nhận lớp ..... năm học 2025-2026

**IV. Nội dung:**

Căn cứ theo sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ bàn giao kết quả giáo dục từ lớp dưới lên lớp trên theo hướng dẫn của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020. Hôm nay chúng tôi tiến hành họp, làm biên bản bàn giao kết quả giáo dục từ lớp 2B.. năm học 2024-2025 cho giáo viên chủ nhiệm lớp..... năm học 2025-2026 với kết quả cụ thể như sau:

1. **Đặc điểm tình hình của lớp:**

- Tổng số HS đầu năm học 2024-2025: 33.. HS; Nữ: 14.. HS.  
- Số học sinh bỏ học: 0.... HS. Chuyển đi 0. HS, Nữ:0.HS;  
Chuyển đến 1... HS, Nữ:1.HS.  
- Tổng số HS cuối năm học 2024-2025: 34.. HS; Nữ: 15.. HS

2. **Kết quả học tập cuối năm học:**

| Môn học    | Hoàn thành tốt |         | Hoàn thành |         | Chưa hoàn thành |       |
|------------|----------------|---------|------------|---------|-----------------|-------|
|            | Số lượng       | Tỉ lệ   | Số lượng   | Tỉ lệ   | Số lượng        | Tỉ lệ |
| Tiếng Việt | 30             | 88,24 % | 4          | 11,76 % |                 |       |
| Toán       | 29             | 85,29 % | 5          | 14,71 % |                 |       |
| TNXH       | 34             | 100 %   |            |         |                 |       |
| HĐTN       | 34             | 100 %   |            |         |                 |       |
| Đạo đức    | 34             | 100 %   |            |         |                 |       |

|          |    |      |  |  |  |  |
|----------|----|------|--|--|--|--|
| Âm nhạc  | 34 | 100% |  |  |  |  |
| Mĩ thuật | 34 | 100% |  |  |  |  |
| GDTC     | 34 | 100% |  |  |  |  |

### 3. Kết quả đánh giá năng lực, phẩm chất

\* Kết quả đánh giá phẩm chất:

| Mức độ đạt được | Phẩm chất |       |         |       |          |        |            |       |             |       |
|-----------------|-----------|-------|---------|-------|----------|--------|------------|-------|-------------|-------|
|                 | Yêu nước  |       | Nhân ái |       | Chăm chỉ |        | Trung thực |       | Trách nhiệm |       |
|                 | SL        | Tỉ lệ | SL      | Tỉ lệ | SL       | SL     | SL         | Tỉ lệ | SL          | Tỉ lệ |
| Tốt             | 34        | 100%  | 34      | 100%  | 28       | 82,25% | 34         | 100%  | 34          | 100%  |
| Đạt             |           |       |         |       | 6        | 17,65% |            |       |             |       |
| CCG             |           |       |         |       |          |        |            |       |             |       |

\* Kết quả đánh giá năng lực:

| Mức độ đạt được | Năng lực chung   |        |                   |       |                  |       |
|-----------------|------------------|--------|-------------------|-------|------------------|-------|
|                 | Tự chủ và tự học |        | Giao tiếp hợp tác |       | GQVĐ và sáng tạo |       |
|                 | SL               | Tỉ lệ  | SL                | Tỉ lệ | SL               | Tỉ lệ |
| Tốt             | 31               | 91,18% | 33                | 97,06 | 26               | 76,47 |
| Đạt             | 3                | 8,82%  | 1                 | 2,94  | 8                | 23,53 |
| CCG             |                  |        |                   |       |                  |       |

| Mức độ đạt được | Năng lực đặc thù |        |           |        |          |      |         |       |          |       |
|-----------------|------------------|--------|-----------|--------|----------|------|---------|-------|----------|-------|
|                 | Ngôn ngữ         |        | Tính toán |        | Khoa học |      | Thẩm mĩ |       | Thể chất |       |
|                 | SL               | Tỉ lệ  | SL        | Tỉ lệ  | SL       | SL   | SL      | Tỉ lệ | SL       | Tỉ lệ |
| Tốt             | 32               | 94,12% | 31        | 91,18% | 34       | 100% | 34      | 100%  | 34       | 100%  |
| Đạt             | 2                | 5,88%  | 3         | 8,82%  |          |      |         |       |          |       |
| CCG             |                  |        |           |        |          |      |         |       |          |       |

### 4. Học sinh khen thưởng:

Đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc: 24.. HS. Tỉ lệ: 70,59%,

Đạt danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 10 hs, tỉ lệ: 29,41%

### 5. Các hoạt động khác:

- Thể dục, thể thao: Có 0... HS đạt giải cấp tỉnh, có 0... HS đạt giải cấp huyện và 0.. HS đạt giải cấp trường.

- Hùng biện Tiếng Anh: Có 0... HS đạt giải cấp tỉnh, có 0... HS đạt giải cấp huyện và 0.. HS đạt giải cấp trường.

- Chữ viết đúng và đẹp: Có 0... HS đạt giải cấp tỉnh, có 0.. HS đạt giải cấp huyện và 2. HS đạt giải cấp trường.

- Thi IOE: Có 0.. HS đạt giải cấp tỉnh, có 0... HS đạt giải cấp huyện và 0.. HS đạt giải cấp trường.

- Trạng Nguyên Tiếng Việt: Có .0... HS đạt giải cấp tỉnh, có 2... HS đạt giải cấp huyện và 3... HS đạt giải cấp trường.

- .....

6. Số học sinh phải bồi dưỡng trong hè:

| STT | Họ và tên | Nội dung bồi dưỡng | Ghi chú |
|-----|-----------|--------------------|---------|
|     |           |                    |         |
|     |           |                    |         |

Số học sinh HTCTLH được lên lớp / HTCTTH 34.../34. Tỷ lệ: 100%

Trên đây là những số liệu cụ thể về kết quả giáo dục của lớp 2B.. năm học 2024-2025 được ghi vào biên bản bàn giao chất lượng cho giáo viên nhận lớp..... năm học 2025-2026 và đã được sự thống nhất giữa giữa hai bên: Giáo viên giao lớp và giáo viên nhận lớp.

Biên bản được đính kèm với danh sách xét duyệt lên lớp năm học 2024-2025

Biên bản kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

Hải Tây, ngày 26 tháng 5 năm 2025

GV NHẬN LỚP

(Kí, ghi rõ họ và tên)

GV BÀN GIAO LỚP

(Kí, ghi rõ họ và tên)

*N*

Nguyễn Thị Thuý Nga

ĐẠI DIỆN TỔ CHUYÊN MÔN

(Kí, ghi rõ họ và tên)

*T*

Nguyễn Văn Tiêm

HIỆU TRƯỞNG

(Kí, ghi rõ họ và tên)



HIỆU TRƯỞNG

**TRẦN THỊ LỰA**